

BỘ QUỐC PHÒNG-BỘ
TÀI CHÍNH-BỘ KẾ
HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Số: 74/2006/TTLT/BQP-
BTC-BKH&ĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2006

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện Nghị định Số 123/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 10
năm 2003 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn vật chất
hậu cần đối với quân nhân tại ngũ

Để thi hành Nghị định số 123/2003/NĐ-CP ngày 22/10/2003 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ (dưới đây gọi tắt là Nghị định số 123/2003/NĐ-CP); Liên tịch Bộ Quốc phòng - Bộ Tài chính – Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn ăn của hạ sĩ quan, chiến sĩ bộ binh và tiến độ thực hiện một số tiêu chuẩn vật chất hậu cần như sau:

I. TIÊU CHUẨN ĂN CỦA HẠ SĨ QUAN, CHIẾN SĨ BỘ BINH

Tiêu chuẩn ăn của hạ sĩ quan, chiến sĩ bộ binh tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 123/2003/NĐ-CP cụ thể như bảng dưới đây:

I	MẶT HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐỊNH MỨC
1	Gạo tẻ	Gam/người/ngày	700
2	Thịt xô lọc	„	110
3	Thịt lợn nạc	„	50
4	Gia cầm	„	30
5	Dầu mỡ ăn	„	15
6	Cá tươi	„	100
7	Trứng (50 gam = 1 quả)	„	25
8	Đậu phụ	„	80

9	Vùng, lạc	,,	15
10	Nước mắm	ml/người/ngày	30
11	Muối I ốt	Gam/người/ngày	20
12	Mì chính	,,	1
13	Rau xanh	,,	400
14	Chất đốt (Than cám A)	,,	700
15	Tiền gia vị	%	5 (so với tiền ăn)
II	NHIỆT LƯỢNG	Kcal	3.200
	Tổng số P	Gam	119,6
	Tổng số L	,,	64,5
	Tổng số G	,,	536,6
	Tỉ lệ nhiệt lượng các chất dinh dưỡng P/ L/ G	%	14,9/18,1/67,0

II. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHUẨN VẬT CHẤT HẬU CẦN

1. Căn cứ quy định của Nghị định số 123/2003/NĐ- CP và hướng dẫn tại Thông tư hướng dẫn này, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có kế hoạch bảo đảm ngân sách để Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện các tiêu chuẩn vật chất hậu cần theo tiến độ sau:

a. Trong hai năm 2006 – 2007 bổ sung ngân sách để bảo đảm đủ tiền ăn theo tiêu chuẩn quy định cho các đối tượng.

b. Năm 2006 bổ sung số ngân sách còn thiếu của các tiêu chuẩn: trang bị dụng cụ cấp dưỡng bằng 55%; trang bị quân nhu chiến đấu bằng 45%; thuốc, bông băng, hoá chất bằng 55%; tạp chi vệ sinh bằng 55%; trang bị đồ vải nghiệp vụ quân y bằng 45%; bảo đảm nước sạch cho sinh hoạt bằng 50%; điện năng cho sinh hoạt, làm việc và các nhiệm vụ khác bằng 50 %.

Bổ sung 100% số ngân sách thiếu để bảo đảm đủ tiêu chuẩn quân trang thường xuyên của sĩ quan; hạ sĩ quan, chiến sĩ; quân trang nghiệp vụ.